

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 3 năm 2018
“V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia
đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Văn Chung

2, Ông Đặng Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:
Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2017 về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị B, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh P (có mặt).

Bị đơn: Ông Phùng Văn C, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 24/10/2017 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn bà Vũ Thị B trình bày:

Bà và ông Phùng Văn C đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P. Bà kết hôn với ông C là lần kết hôn đầu tiên, còn ông C kết hôn với bà là lần thứ hai. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn bà về ở chung cùng ông C và các con riêng của ông C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, được hơn một năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C và các con ông C đối xử không tốt với bà, thường chửi mắng và xúc phạm bà. Mọi việc trong gia đình ông C không giúp đỡ bà, để một mình bà lo liệu. Vợ chồng chung sống được gần hai năm thì mâu thuẫn càng tăng, ông C chửi mắng và đuổi bà nên bà đến ở nhờ nhà em gái bà. Từ năm 2011 bà và ông C đã sống ly thân với nhau cho đến nay và không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay thời gian ly thân đã lâu, bà không còn tình cảm với ông C nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông C không có con chung.

Về con riêng: Bà không có con riêng, ông C có bốn người con riêng là Phùng Thị H, Phùng Thị H1, Phùng Thị H2 và Phùng Huy H3. Ly hôn bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con riêng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phùng Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 11 năm 2017 và biên bản hòa giải 12/12/2017 ông C trình bày và xác nhận: Về thời gian kết hôn như bà B trình bày là đúng ông không bổ sung gì.

Sau khi kết hôn bà B về ở chung cùng ông và con riêng của ông. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, đến khoảng năm 2011 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà B không quan tâm đến ông, lúc ông ốm đau bà cũng không quan tâm, không hỏi thăm, không đưa ông đi khám. Từ cuối năm 2011 ông và bà B sống ly thân cho đến nay và không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay ông vẫn còn tình cảm với bà B, bà B xin ly hôn ông không nhất trí, nhưng ông không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Ông và bà B không có con chung.

Về con riêng: Bà B không có con riêng, ông có bốn người con riêng là Phùng Thị H, Phùng Thị H1, Phùng Thị H2 và Phùng Huy H3. Ly hôn ông

không yêu cầu Tòa án giải quyết về con riêng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu quan điểm như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho bà Vũ Thị B được ly hôn ông Phùng Văn C.

Bà Vũ Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Phùng Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị B kết hôn với ông Phùng Văn C có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân tự nguyện hợp pháp.

[3] Về tình cảm vợ chồng: Bà Vũ Thị B và ông Phùng Văn C đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/9/2009. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống hòa thuận, được hơn một năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông bà không hiểu nhau dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng. Hai người đã sống ly thân với nhau từ năm 2011 cho đến nay và không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay bà B thấy tình cảm không còn nên xin ly hôn với ông C. Ông C cho rằng vẫn còn tình cảm với bà B nên không nhất trí ly hôn, nhưng ông không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm,

chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” nhưng từ năm 2011 cho đến nay bà B và ông C đã sống ly thân với nhau, hai người đã không quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà B và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, bà B xin ly hôn với ông C là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có

[4] Về con riêng; về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, đất nông nghiệp và công sức: Bà Vũ Thị B và ông Phùng Văn C đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Vũ Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho bà Vũ Thị B được ly hôn ông Phùng Văn C.

Về án phí: Bà Vũ Thị B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003930 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Bà B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Phùng Thị Tố Uyên

